

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 334/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Bảo T, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Pt, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Pt, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 10 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn bà Trần Bảo T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2012, bà và ông Huỳnh Minh H tổ chức lễ thành hôn nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cự cãi, xúc phạm lẫn nhau mặc dù đã được gia đình hai bên hàn gắn với nhau nhiều lần nhưng không thành, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, giữa bà và ông Huỳnh Minh H không thể sống chung với nhau được. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Minh H.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Đăng K, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2013 và Huỳnh Đăng H, sinh ngày 08

tháng 10 năm 2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung, bà không yêu cầu ông Huỳnh Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Huỳnh Minh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Huỳnh Minh H vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Trần Bảo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa bà Trần Bảo T với ông Huỳnh Minh H được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Huỳnh Minh H là bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Bảo T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Bảo T.

Ông Huỳnh Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Tòa án xét xử vắng mặt ông Huỳnh Minh H.

[3] Về hôn nhân: Bà Trần Bảo T với ông Huỳnh Minh H sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Bà Trần Bảo T xác định quá trình sống chung với nhau, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Trần Bảo T được ly hôn ông Huỳnh Minh H. Đối với ông Huỳnh Minh H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Huỳnh Minh H vẫn vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, lời khai và chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Bảo T nên ông Huỳnh Minh H tự chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Bà Trần Bảo T và ông Huỳnh Minh H sống chung với nhau như vợ chồng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà Trần Bảo T và ông Huỳnh Minh H vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà Trần Bảo T và ông Huỳnh Minh H không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Trần Bảo T và ông Huỳnh Minh H không được công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Trần Bảo T với ông Huỳnh Minh H có 02 người con chung tên Huỳnh Đăng K, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2013 và Huỳnh Đăng H, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2015. Bà Trần Bảo T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung, không yêu cầu ông Huỳnh Minh H cấp dưỡng nuôi con. Quá

trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Minh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung của bà Trần Bảo T. Tại bản tự khai ngày 07/10/2022, Huỳnh Đăng K và Huỳnh Đăng Duy có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Trần Bảo T. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Trần Bảo T về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Bảo T về việc không yêu cầu ông Huỳnh Minh H cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Bảo T phải chịu là 300.000 đồng. Bà Trần Bảo T đã nộp tạm ứng án phí được đối trừ, chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 212, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Bảo T với ông Huỳnh Minh H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai người con chung tên là Huỳnh Đăng K, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2013 và Huỳnh Đăng H, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2015 cho bà Trần Bảo T nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con

Ông Huỳnh Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, bà Trần Bảo T phải chịu. Bà Trần Bảo T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0018275 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bà Trần Bảo T với ông Huỳnh Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình